

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỊA LÝ 10 HỌC KỲ I

Năm học 2019-2020



PHẦN I: LÝ THUYẾT

Câu 1: Vũ Trụ là gì? Hệ Mặt Trời là gì? Em có hiểu biết gì về Trái Đất trong Hệ Mặt Trời?

Câu 2: Trình bày các hệ quả chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

Câu 3: Trình bày các hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.

Câu 4: Trình bày cấu trúc của Trái Đất. Nội dung thuyết kiến tạo mảng.

Câu 5: Nêu khái niệm và nguồn gốc nội lực? Tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

Câu 6: Ngoại lực là gì? Trình bày các tác động của ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.

Câu 7: Khí quyển là gì? Trình bày sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất.

Câu 8: Khí áp là gì? Trình bày nguyên nhân làm thay đổi khí áp. Trình bày các loại gió: gió Tây ôn đới, gió Mậu dịch, gió mùa, gió địa phương.

Câu 9: Phân tích những nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa. Trình bày đặc điểm và giải thích sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất.

Câu 10: Thủy quyển là gì? Trình bày các vòng tuần hoàn của nước. Phân tích ảnh hưởng tới chế độ nước sông. Vì sao lũ ở sông ngòi miền Trung nước ta lại lên nhanh, rút nhanh?

Câu 11: Đất là gì? Vai trò của từng nhân tố trong quá trình hình thành đất.

Câu 12: Sinh quyển là gì? Phân tích nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố sinh vật.

Câu 13: Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lý. Lấy ví dụ minh họa.

Câu 14: Trình bày khái niệm, nguyên nhân và biểu hiện của quy luật địa đới và quy luật phi địa đới.

Câu 15: Trình bày dân số và tình hình phát triển dân số thế giới.

Câu 16: Hãy trình bày cơ cấu dân số theo giới và theo độ tuổi.

Câu 17: Trình bày đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng tới sự phân bố dân cư trên thế giới.

Câu 18: Nguồn lực là gì? Phân biệt các nguồn lực và ý nghĩa đối với sự phát triển kinh tế.

Câu 19: Nêu vai trò và đặc điểm của ngành nông nghiệp trong nền kinh tế và đời sống xã hội?

Câu 20: Em hãy phân biệt những đặc điểm cơ bản của 3 hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp?

PHẦN II: KĨ NĂNG

1. Phân tích bảng số liệu, sơ đồ.

2. Kỹ năng tính toán: tính giờ múi; tính mật độ dân số; tính số dân...

3. Vẽ biểu đồ (tròn, cột, kết hợp), nhận xét.

- Yêu cầu vẽ biểu đồ:

+ Biết xác định đúng loại biểu đồ để vẽ

+ Biểu đồ chính xác, đúng tỉ lệ, khoa học và thẩm mỹ cao

+ Có tên biểu đồ, chú giải, giá trị trên biểu đồ

- Nhận xét biểu đồ: (Chú ý có dẫn chứng kèm theo)

- Giải thích nguyên nhân

4. Bài tập luyện tập

- Bài tập 3 – SGK- Trang 21

- Bài tập 1,3 – SGK - Trang 24

- Bài tập 2,3 – SGK - Trang 52

- Bài tập 2,3 – SGK - Trang 62

- Bài tập 3 – SGK - Trang 73